

Số: 05/KL-TTr

Kbang, ngày 31 tháng 8 năm 2020

KẾT LUẬN

thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong công tác phòng, chống tham nhũng tại phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện từ năm 2018-2019

Thực hiện Quyết định thanh tra số 16/QĐ-TTr ngày 13/8/2020 của Chánh Thanh tra huyện Kbang “về việc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong công tác phòng, chống tham nhũng tại phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện”, từ ngày 18/8/2020 đến ngày 27/8/2019, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong công tác phòng, chống tham nhũng tại phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện, làm việc và kiểm tra xác minh trực tiếp các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 02/BC-ĐTTr ngày 28/8/2020 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của tổ chức và cá nhân có liên quan đến nội dung thanh tra.

Chánh Thanh tra kết luận như sau:

A. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Khái quát chung

Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện (sau đây gọi tắt là đơn vị) là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp UBND huyện quản lý nhà nước về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản, nước sinh hoạt nông thôn; phát triển nông thôn, kinh tế hộ, kinh doanh trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề ở nông thôn; thực hiện việc phòng, chống thiên tai và một số nhiệm vụ, quyền hạn theo ủy quyền của UBND huyện và theo quy định của pháp luật, bảo đảm sự thống nhất quản lý của ngành, lĩnh vực công tác ở địa phương.

Về biên chế, năm 2018, đơn vị có 06 biên chế, năm 2019 có 05 biên chế và 01 viên chức Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện được biệt phái, làm nhiệm vụ tại phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Về các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

1.1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo; tổ chức quán triệt, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Qua kiểm tra, thủ trưởng đơn vị đã thường xuyên quán triệt, chỉ đạo công chức, viên chức trong đơn vị chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Hàng năm, đã xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phòng, chống tham nhũng trong nội bộ đơn vị. Tuy nhiên, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch chưa được thường xuyên.

1.2. Về công khai, minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách; mua sắm công; xây dựng cơ bản và quản lý dự án; công tác cán bộ:

a. Về công khai, minh bạch tài chính, ngân sách:

- Hàng năm, đơn vị đã tiến hành công khai số liệu dự toán ngay sau khi có quyết định giao dự toán của UBND huyện; xây dựng và thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng quy trình, đúng định mức; định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và hàng năm đều công khai quyết toán ngân sách theo quy định.

- Trong việc thu, nộp quỹ phòng, chống thiên tai: Đã kịp thời tham mưu UBND huyện chỉ đạo thu, nộp quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định, từ năm 2018 đến năm 2019, đã có 122 lượt cơ quan, đơn vị nộp quỹ phòng, chống thiên tai, với số tiền 633.157.693 đồng. Tuy nhiên, vẫn còn 145 lượt cơ quan, đơn vị chưa thực hiện trách nhiệm nộp quỹ phòng, chống thiên tai.

b. Về mua sắm tài sản công: Các khoản mua sắm được thực hiện trên cơ sở nhu cầu của hoạt động công vụ của đơn vị, không xảy ra tình trạng lãng phí, vượt định mức; tài sản công được quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả.

c. Về xây dựng cơ bản và quản lý dự án: Trong thời kỳ thanh tra, đơn vị không được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý dự án.

d. Về công tác cán bộ: Đơn vị đã ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng công chức, viên chức. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nâng lương, khen thưởng được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định.

1.3. Công khai, minh bạch hoạt động giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân:

Các thủ tục hành chính có liên quan đến trách nhiệm và thẩm quyền của đơn vị đều được niêm yết công khai tại bảng tin của đơn vị, tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện và trên trang thông tin điện tử của UBND huyện. Trong 02 năm 2018 – 2019 không phát hiện hồ sơ nào liên quan đến trách nhiệm của đơn vị trả kết quả chậm so với thời gian quy định.

1.4. Việc xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo công khai, minh bạch và đúng quy trình, phù hợp với tiêu chuẩn, định mức; các khoản chi phù hợp với dự toán, đúng định mức, đúng tiêu chuẩn.

1.5. Việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp:

- Lãnh đạo đơn vị đã thường xuyên phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của công chức, viên chức trong đơn vị theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ.

- Trong các dịp lễ, tết lãnh đạo đơn vị đã phổ biến, quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 28/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 120/TTCP-C.IV ngày 28/01/2019 của Thanh tra Chính phủ; Công văn số 294/UBND-NC ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh “về triển khai các giải pháp PCTN và thực hiện nghiêm quy định về tặng quà, nhận quà” và chỉ đạo của UBND huyện về việc không sử dụng tiền, tài sản của Nhà nước để thưởng, biếu, tặng, cho các tổ chức hoặc cá nhân không đúng chế độ quy định, hoặc việc nhận quà tặng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

1.6. Việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập:

Năm 2018, đơn vị đã tiến hành kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập đúng theo quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập, Thông tư số 08/2013/ TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ. Báo cáo kết quả kê khai và bản kê khai của từng cá nhân thuộc diện phải kê khai theo quy định.

Qua kiểm tra, chưa có trường hợp nào phải tiến hành kiểm tra, xác minh việc kê khai, bị xử lý kỷ luật liên quan đến việc chỉ đạo tổ chức thực hiện kê khai, tổng hợp báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

1.7. Việc chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức:

Việc chuyển đổi vị trí việc làm được thực hiện theo quy định tại Nghị định 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 59/219/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, đảm bảo công khai, minh bạch, phù hợp với chuyên môn được đào tạo và sở trường công tác.

1.8. Việc thực hiện cải cách hành chính:

Đơn vị đã chú trọng đến công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; công khai, minh bạch và thực hiện nghiêm túc quy trình, thủ tục giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền và trách nhiệm giải quyết của đơn vị, thường xuyên chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ công chức, công chức, viên chức trong quan hệ giải quyết công việc của tổ chức và công dân.

Đẩy mạnh việc triển khai, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị, nhất là phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử công vụ; tăng cường sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh, đặc biệt là phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến.

Tuy nhiên, việc công khai các hoạt động, các văn bản điều hành của đơn vị trên cổng thông tin điện tử của huyện chưa đầy đủ.

2. Về phát hiện, xử lý tham nhũng

2.1. Việc xử lý tin báo, giải quyết tố cáo hành vi tham nhũng:

Đơn vị đã duy trì hòm thư góp ý, công khai số điện thoại của lãnh đạo cơ quan để thu thập tin báo, nội dung tố cáo, kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân liên quan đến đơn vị. Từ năm 2018-2019, đơn vị chưa nhận được thông tin tố cáo, kiến nghị, phản ánh hành vi tham nhũng của đội ngũ công chức, người lao động trong đơn vị.

2.2. Về việc phát hiện, xử lý người có hành vi tham nhũng: Từ năm 2018-2019, không phát hiện hành vi vi phạm tham nhũng tại đơn vị.

3. Về chấp hành chế độ thông tin, báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng

Đơn vị đã thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan chức năng.

B. KẾT LUẬN

Nhìn chung, việc chấp hành pháp luật trong công tác phòng, chống tham nhũng tại Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật; công tác phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật được thực hiện thường xuyên; việc công khai, minh bạch tài chính, ngân sách, mua sắm công được thực hiện theo quy định; công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính được chú trọng; việc kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện nghiêm túc.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục đó là: Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm chưa được chú trọng đúng mức; công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng chưa thường xuyên, liên tục, còn hạn chế về phương pháp, hình thức tuyên truyền; việc thu, nộp quỹ phòng, chống thiên tai chưa thật sự hiệu quả.

C. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả thanh tra và kết luận nêu trên, Thanh tra huyện báo cáo và kiến nghị Chủ tịch UBND huyện có văn bản chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện:

- Rút kinh nghiệm về những hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng tại Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm tại đơn vị, có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng.

- Chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong công tác thu, nộp quỹ phòng, chống thiên tai; công khai, minh bạch những tổ chức đã nộp; có giải pháp thu hồi nợ những năm trước đây, đề báo cáo, đề xuất UBND huyện xem xét, xử lý.

Kính đề nghị Chủ tịch UBND huyện xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- CT UBND huyện;
- Ủy ban Kiểm tra HU;
- Phòng NN&PTNT;
- Chánh, Phó Chánh thanh tra huyện;
- Lưu: TTr.

